

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SƠN DƯƠNG  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 21/01/2022  
V/v Tranh chấp về thay đổi  
người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Văn Vượng.

2. Ông Nguyễn Minh Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Trần Thị Minh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Anh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20/01/2022 và ngày 21/01/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 500/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Cao Diệu T – Sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Số nhà 366, đường 179, tổ dân phố Liên Cơ, xã Kiêu Ky, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

**Đại diện theo ủy quyền của bà Cao Diệu T: Công ty Luật Hàm Rồng;**  
Địa chỉ: Số 55, ngõ 159, phố Pháo Đài Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Cao Diệu T:* Ông Nguyễn Đình Cảnh – Sinh năm: 1995; Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty Luật Hàm Rồng.

Hôm nay có mặt.

**2. Bị đơn:** Ông Trần Xuân H – Sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Thôn T1, xã H1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Hôm nay có mặt.

**3. Người làm chứng:**

- Ông Trần Trung T – Địa chỉ: Thôn T1, xã H1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- Bà Lương Thị G – Địa chỉ: Thôn T1, xã H1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- Ông **Trần Văn T2** – Địa chỉ: Thôn T1, xã H1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

- Ông **Nguyễn Văn B** – Địa chỉ: Thôn T1, xã H1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

- Ông **Ma Văn T3** – Địa chỉ: Thôn T1, xã H1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn trình bày: Bà Cao Diệu T và ông Trần Xuân H đã ly hôn với nhau theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 439/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Nội dung “Về con chung” theo Quyết định cụ thể như sau: Giao cháu Trần Trung N, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2014 cho bà Cao Diệu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Trần Cao Bảo A, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2012 cho ông Trần Xuân H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Sau khi ly hôn, ông H và cháu A ở cùng bố mẹ ông H là ông Trần Trung T và bà Lương Thị G. Trong quá trình cháu A sống chung với bố và ông, bà nội, nhiều lần bà T có đón cháu về chơi và nhận thấy cháu A có nhiều dấu hiệu bất thường về tâm lý. Trong thời gian ở cùng với cháu A, bà T đã cố gắng bắt chuyện tâm sự với cháu A thì cháu A có kể thường xuyên bị bà nội đánh đập, chửi mắng, xé quần áo; ông H là bố của cháu A thường xuyên bỏ bê, không chăm sóc cháu A và giao toàn bộ việc chăm sóc cháu A cho ông, bà nội. Ngày 27/9/2021, bà T đã đưa cháu A đến Bệnh viện Nhi Trung ương để khám, kết quả khám: Bác sỹ kết luận cháu A mắc chứng “Rối loạn cảm xúc hành vi”. Về điều kiện chăm sóc cháu A của ông H: Ông H làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, thường xuyên bỏ bê việc chăm sóc con, không quan tâm đến cuộc sống của cháu A, không cho cháu A đi học đầy đủ (trong thời gian nhà trường tổ chức học online do diễn biến của dịch bệnh Covid-19), đặc điểm giới tính không thuận tiện cho việc ông H chăm sóc cháu A, ông H là người nóng tính, thường xuyên sử dụng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn (khi còn là vợ chồng, ông H đã từng có hành vi bạo lực gia đình đối với bà T ). Về điều kiện chăm sóc cháu A của bà T : Bà T có công việc, thu nhập ổn định, điều kiện sinh hoạt đầy đủ. Để đảm bảo cuộc sống của cháu A, bà T đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Trần Cao Bảo A từ ông Trần Xuân H sang cho bà Cao Diệu T.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Bà Cao Diệu T không yêu cầu ông Trần Xuân H phải cấp dưỡng nuôi cháu Trần Cao Bảo A.

Theo Biên bản lấy lời khai và các biên bản làm việc tại Tòa án, bị đơn trình bày: Ông Trần Xuân H và bà Cao Diệu T đã ly hôn với nhau theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số:

439/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Nội dung “Về con chung” theo Quyết định cụ thể như sau: Giao cháu Trần Trung N, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2014 cho bà Cao Diệu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Trần Cao Bảo A, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2012 cho ông Trần Xuân H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Sau khi ly hôn, ông H và cháu A ở cùng bố mẹ ông H là ông Trần Trung T và bà Lương Thị G. Trong suốt thời gian cháu A ở với anh H, cháu A được ông H nuôi dưỡng, chăm sóc và cho ăn học đầy đủ. Cháu A vẫn khỏe mạnh, học hành đầy đủ, bình thường như các bạn khác. Quá trình học tập ở tại trường, cháu A chấp hành tốt các quy định và nội quy của nhà trường, từ lớp 01 đến lớp 03 đều được Nhà trường tặng “Giấy khen”. Quá trình ông H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A, không nhận thấy cháu A có biểu hiện gì khác thường. Về điều kiện chăm sóc cháu A của ông H: Ông H là công dân làm ăn lương thiện, tu trí làm ăn, không vi phạm pháp luật, không có tiền án, tiền sự. Bản thân ông H vẫn đủ khả năng kinh tế, sức khỏe để nuôi dưỡng cháu A. Hiện tại, cuộc sống của cháu A vẫn đang được đảm bảo tốt. Do vậy, ông H không nhất trí với quan điểm của bà T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Trần Cao Bảo A từ ông Trần Xuân H sang cho bà Cao Diệu T.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Ông H không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà T nên không có ý kiến đối với phần cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương; tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Các bên đương sự không thống nhất được với nhau về những tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

#### **Tại phiên tòa ngày hôm nay:**

Nguyên đơn; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn; Bị đơn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Chủ tọa công bố các tài liệu có trong hồ sơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn; Bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang về việc giải quyết vụ án:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Diệu T về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

2. Về con chung: Giữ nguyên người trực tiếp nuôi cháu Trần Cao Bảo A. Tiếp tục giao cháu Trần Cao Bảo A – Sinh ngày: 09/11/2012 cho ông Trần Xuân

H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu A trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Bà Cao Diệu T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

**3. Về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.**

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết.**

- Về quan hệ tranh chấp: Bà Cao Diệu T và ông Trần Xuân H là vợ chồng, đã được Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 439/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Để đảm bảo cuộc sống của cháu A, bà T đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Trần Cao Bảo A từ ông Trần Xuân H sang cho bà Cao Diệu T. Do vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Do đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và ông Trần Xuân Hiệp, cháu Trần Cao Bảo A đều có hộ khẩu thường trú tại xã H1, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của nguyên đơn:**

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 439/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang quyết định: Giao cháu Trần Trung N, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2014 cho bà Cao Diệu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Trần Cao Bảo A, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2012 cho ông Trần Xuân H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình cháu Trần Cao Bảo A sống cùng ông Trần Xuân Hiệp, bà Cao Diệu T nhận thấy ông Trần Xuân H không đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu A, thường xuyên bỏ bê việc chăm sóc con, phó mặc việc chăm sóc con cho ông

bà nội của cháu A; cháu A nhiều lần bị bà nội đánh đập, chửi mắng nên dẫn đến bị mắc bệnh “Rối loạn cảm xúc hành vi” nên bà Cao Diệu T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu A từ ông H sang cho bà T vì bà T có điều kiện tốt nhất để cháu A điều trị bệnh, đảm bảo cho cháu A sinh sống, học tập trong môi trường tốt hơn khi cháu A ở với ông H và ông bà nội.

Ông Trần Xuân H không nhất trí giao cháu Trần Cao Bảo A cho bà Cao Diệu T. Ông H khẳng định bản thân mình vẫn đủ khả năng kinh tế, sức khỏe để nuôi dưỡng cháu A. Hiện tại, cuộc sống của cháu A vẫn đang được đảm bảo tốt, sức khỏe bình thường, học tập luôn đạt kết quả cao.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

*“2. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong căn cứ sau đây:*

*a) ...*

*b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

*3. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.”*

Do vậy, để quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cần xem xét đến điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và nguyện vọng của cháu Trần Cao Bảo A.

**[2.1] Xét điều kiện vật chất để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của bà Cao Diệu T và ông Trần Xuân Hiệp.**

Bà Cao Diệu T có công việc hiện tại là Trưởng phòng Hành chính nhân sự Công ty DTH. Tổng thu nhập hàng tháng khoảng 25.000.000đ/tháng – 28.000.000đ/tháng. Thời gian làm việc là 08h/ngày (từ 08h sáng – 17h chiều), cố định thời gian. Công việc thường xuyên làm việc tại Công ty, không phải đi công tác hay đi vắng xa nhà. Với đặc thù công việc hiện tại, bà T có đầy đủ thời gian để chăm sóc con. Hiện tại, bà T đang sống cùng bố, mẹ đẻ. Điều kiện về đồ dùng, nội thất, trang thiết bị trong nhà, cơ bản đầy đủ những trang thiết bị cần thiết.

Ông Trần Xuân H làm công việc lao động tự do. Tại địa phương, gia đình ông H có xưởng sản xuất gạch xi. Ông H trực tiếp làm việc tại xưởng sản xuất của gia đình và lái xe chở vật liệu gạch xi đi bán. Ngoài ra, khi có người thuê làm cơ khí thì ông H có đi làm cơ khí. Tổng thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000đ/tháng – 15.000.000đ/tháng. Công việc của ông H chỉ làm ban ngày, không bị hạn chế về mặt thời gian. Xưởng sản xuất ở gần nhà nên ông H không phải đi làm vắng nhà. Ngoài thời gian làm việc, ông H có thể dành thời gian để trông nom, chăm sóc, giáo dục con vào các thời gian còn lại. Đặc thù công việc hiện tại, ông H có đầy đủ thời gian để chăm sóc con. Hiện tại, ông H đang sống cùng bố, mẹ đẻ nên có sự hỗ trợ từ ông, bà nội trong quá trình sinh sống. Điều kiện về đồ dùng, nội thất, trang thiết bị trong nhà, cơ bản đầy đủ những trang thiết bị cần thiết.

Qua xác minh tại địa phương và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, Tòa án xét thấy: Hiện tại, bà Cao Diệu T và ông Trần Xuân H chưa ai có nhà riêng, vẫn ở cùng bố, mẹ đẻ của mỗi người. Cả bà Cao Diệu T và ông Trần Xuân H đều có công việc, thu nhập ổn định, mức thu nhập hàng tháng thuộc mức cao so với mức thu nhập trung bình tại địa phương. Mặc dù, mức thu nhập của bà T cao hơn mức thu nhập của ông H, nhưng với mức thu nhập hiện tại của ông H vẫn đủ khả năng, điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc cháu A (mức chi phí trung bình để nuôi dưỡng 01 cháu bé khoảng 09 – 10 tuổi tại địa phương là khoảng 2.000.000đ/tháng).

Như vậy, hiện tại bà Cao Diệu T và ông Trần Xuân H đều có công việc với mức thu nhập ổn định. Xét về điều kiện, vật chất để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Cao Bảo A thì cả bà Cao Diệu T và ông Trần Xuân H đều có đủ điều kiện để có thể nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành.

**[2.2] Xét về điều kiện sống, sinh hoạt, học tập của cháu Trần Cao Bảo A từ khi được ông Trần Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng đến nay.**

Về điều kiện học tập: Cháu Trần Cao Bảo A đang là học sinh lớp 4A Trường Tiểu học H1, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình học tập, cháu A đi học đầy đủ, tham gia đầy đủ các hoạt động do Nhà trường tổ chức, tiếp thu bài tốt, là học sinh ngoan, hiền, không vi phạm nội quy của Nhà trường. Kết quả học tập các năm học lớp 01, lớp 02, lớp 03, cháu A đều được Hiệu trưởng Nhà trường tặng “Giấy khen”. Môi trường học tập đảm bảo, việc đi lại từ nhà đến trường thuận tiện. Đối với ý kiến của bà Cao Diệu T: “Thời gian cháu A học lớp 3, do tình hình dịch bệnh Covid nên việc học tập tại trường của cháu A phải chuyển sang hình thức học trực tuyến. Cháu A đã không tham gia vào hoạt động học trực tuyến do nhà trường tổ chức”. Tại Biên bản xác minh ngày 24/12/2021 đối với bà Nguyễn Thị Vi – Hiệu trưởng Trường Tiểu học H1, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang khẳng định: “Trong thời gian năm học 2020 – 2021 (thời điểm cháu A học lớp 3), Nhà trường không tổ chức dạy học online”. Do vậy, không có căn cứ để xác định việc ông H không có cháu A đi học đầy đủ như trình bày của bà T.

Về điều kiện sống, sinh hoạt: Quá trình ông H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A ổn định, đảm bảo cuộc sống của cháu A. Khi nuôi cháu A, ông H còn được sự giúp đỡ, hỗ trợ trực tiếp của bố, mẹ đẻ ông H trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A. Cháu A được ông H và ông, bà nội chăm sóc chu đáo, cháu A vẫn khỏe mạnh, phát triển tâm sinh lý và học tập bình thường như các bạn cùng trang lứa, sống vui vẻ, hòa đồng, không có biểu hiện bị bạo hành, ngược đãi. Tại địa phương và cơ sở thôn, không có dư luận gì, không nhận được bất cứ phản ánh hay thông tin gì về việc cháu A bị bạo hành, đánh đập và về việc bà T bị cản trở quyền thăm nom cháu Thuận. Đối với ý kiến của bà Cao Diệu T trình bày: “Quá trình cháu A ở cùng ông H, nhiều lần bị bà nội đánh đập, chửi mắng, xé quần áo dẫn đến việc cháu A bị bệnh “Rối loạn cảm xúc hành vi”. Ông H và mẹ đẻ ông H ngăn cấm, cản trở việc bà T thăm nom cháu A”. Tuy nhiên, bà T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc bà T bị gia đình ông H cản trở việc thăm nom con. Tại Biên bản ghi nhận ý kiến của

con chung chưa thành niên ngày 01/12/2021 đối với cháu Trần Cao Bảo A trình bày: Quá trình cháu A sống cùng ông H, không bị ai đánh đập hay dùng bạo lực. Sức khỏe cháu A tốt, không phải đi điều trị tại bệnh viện. Trong quá trình cháu A ở với ông H, bà T thường xuyên lên thăm, mua quà và gọi điện thoại cho cháu A. Nghỉ hè, cháu A vẫn được bà T đón về chơi, ở cùng. Qua Biên bản xác minh với Khoa Sức khỏe vị thành niên – Bệnh viện Nhi Trung ương, việc xác định cháu Trần Cao Bảo A bị “Rối loạn cảm xúc hành vi” chỉ là chuẩn đoán sơ bộ (thông qua hỏi bệnh, quan sát lâm sàng và từ những thông tin do bà Cao Diệu T cung cấp), chưa phải là chuẩn đoán xác định. Đối với hành vi ông Trần Xuân H bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bạo lực gia đình đối với bà T : Quá trình giải quyết, ông H không thừa nhận. Tuy nhiên, qua xác minh thể hiện ông H có bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bạo lực thành viên trong gia đình (bạo lực đối với vợ) và ông H đã nộp phạt xong. Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình chung sống với nhau, ông H chỉ có một lần bị xử phạt, từ sau khi xử phạt đến nay, ông H không vi phạm pháp luật, không có tiền án, tiền sự nên bản chất ông H không phải là người thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận quan điểm trình bày của bà Cao Diệu T về điều kiện sống, sinh hoạt của cháu A không đảm bảo.

Như vậy, xét về điều kiện sống, sinh hoạt, học tập của cháu Trần Cao Bảo A, từ khi được ông Trần Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng đến nay vẫn được đảm bảo về điều kiện sống, sinh hoạt và môi trường học tập.

### **[2.3] Xét nguyện vọng của cháu Trần Cao Bảo A đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của bà Cao Diệu T.**

Quá trình giải quyết vụ án, bà Cao Diệu T có cung cấp cho Tòa án file ghi âm “FILE\_20211201\_120005\_Ghi tiêu chuẩn 1” ghi âm lại cuộc nói chuyện giữa bà Cao Diệu T và cháu Trần Cao Bảo A. Trong nội dung file ghi âm, có đoạn thể hiện cháu A muốn ở cùng với mẹ. Để có căn cứ khách quan khi xem xét nguyện vọng của cháu A, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu Trần Cao Bảo A. Tại Biên bản ghi nhận ý kiến của con chung chưa thành niên ngày 01/12/2021 đối với cháu Trần Cao Bảo A trình bày: Cháu Trần Cao Bảo A có nguyện vọng được ở cùng với bố là ông Trần Xuân Hiệp.

Xét về nguyện vọng của cháu Trần Cao Bảo A tại Biên bản ghi nhận ý kiến của con chung chưa thành niên ngày 01/12/2021, thay đổi ý kiến so với nguyện vọng tại file ghi âm do bà T cung cấp, nguyện vọng phù hợp với điều kiện học tập, sinh hoạt hiện tại của cháu A nên cần chấp nhận nguyện vọng của cháu Trần Cao Bảo A là phù hợp.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, cháu Trần Cao Bảo A sinh sống cùng ông Trần Xuân H vẫn phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần, ông H không vi phạm nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của cháu A. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung, để ổn định cuộc sống, không làm xáo trộn môi trường sống và học tập của cháu A, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Trần Cao Bảo A của bà Cao Diệu T là

có căn cứ và phù hợp với điều kiện thực tế. Tiếp tục giao cháu Trần Cao Bảo A – Sinh ngày: 09/11/2012 cho ông Trần Xuân H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu A trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Bà Cao Diệu T được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

Về phân cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83; khoản 2, khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

**[3] Về án phí:** Do yêu cầu khởi kiện của bà Cao Diệu T không được chấp nhận nên buộc bà Cao Diệu T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**[4] Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn; bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Áp dụng:**

Điều 58; khoản 1, khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83; khoản 2, khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 3 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 1 Điều 24; Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

#### **Xử:**

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” của bà Cao Diệu T.

2. Về con chung: Giữ nguyên người trực tiếp nuôi cháu Trần Cao Bảo A. Tiếp tục giao cháu Trần Cao Bảo A – Sinh ngày: 09/11/2012 cho ông Trần Xuân H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu A trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Bà Cao Diệu T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Cao Diệu T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2021/0001786 ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Bà Cao Diệu T đã nộp đủ tiền án phí).



4. Quyền kháng cáo: Bà Cao Diệu T; ông Trần Xuân H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/01/2022).

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Việt Cường**